

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**



Bản án số: 217/2020/HSST

Ngày: 29/12/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Minh Trí.

2/ Bà Lê Thị Kiều Thu.

-Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 250/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2020/HSST-QĐ ngày 10/12/2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Ngọc L tên gọi khác: Te; - Sinh năm: 1972, tại Bình Thuận.

- Nơi cư trú: khu phố 8, phường Đ, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 08/12. Con ông: Nguyễn Văn Hải (chết) và bà Lê Thị Ẽn (chết); Vợ: Tạ Thị Thanh L1, sinh năm 1979; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đánhng tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ Tạ Thị Thanh L1 tên gọi khác: không; - Sinh năm: 1979, tại Bình Thuận.

- Nơi cư trú: khu phố 8, phường Đ, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Tạ Phú T (chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1952; Chồng: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1972, Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đánhng tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 12/7/2020, Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an phường ĐN, thành phố Phan Thiết tiến hành kiểm tra tại số nhà 100 Trung Nhì thuộc Khu phố 8, phường ĐN, thành phố Phan Thiết phát hiện và bắt quả tang vợ chồng Nguyễn Ngọc L và Tạ Thị Thanh L1 đánh nhng thực hiện hành vi bán số đề cho Mai Thị Kim A (sinh năm 1987 trú tại khu phố 8, phường ĐN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận). Mai Thị Kim A đến nhà gặp L và trực tiếp mua lô đề với các con số cụ thể như sau: Số 47 với số tiền đầu 10.000 đồng, đuôi 5.000; Số 74 với số tiền đầu 30.000 đồng, đuôi 20.000 đồng; Số 31 và 71 với số tiền đầu 5.000 đồng, đuôi 5.000 đồng. (tất cả đều theo kết quả xổ số kiến thiết của hai đài là Đà Lạt và Tiền Giang). Khi A và L đánh nhng giao nhận tiền và phơ đề thì bị phát hiện, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và thu giữ các phơ đề và điện thoại di động thể hiện việc L và L1 ghi chép, nhận tin nhắn qua điện thoại bán số đề cho nhiều người trong các ngày 11/7 và 12/7/2020;

Tại Bản kết luận giám định số 812/KLGD-PC09 ngày 04/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: *Chữ viết và chữ viết dạng chữ số trên các phơ đề thu giữ đưa đi giám định là chữ viết của L và L1.*

Về hình thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua bằng hình thức mua bán số đề được Nguyễn Ngọc L và Tạ Thị Thanh L1 thực hiện như sau:

Hàng ngày L trực tiếp ghi bán số đề cho những người đến mua số đề theo hình thức số đầu đuôi, bao lô hai chân dựa vào kết quả xổ số các công ty xổ số kiến thiết của các tỉnh miền Nam và miền bắc, ngay tại số nhà 100 Trung Nhì, thành phố Phan Thiết. Sau khi bán và tổng hợp các con số đề bán được trong ngày, L giữ lại các tờ phơ và chờ kết quả xổ số để tính toán, chung chi cho người trúng số lô đề. Tạ Thị Thanh L1 là vợ của L phụ giúp L bán số lô đề khi có nhiều con bạc đến mua lô đề hoặc trong lúc L bận công việc cá nhân không thể ghi bán cho các con bạc.

Hình thức thắng thua của người mua đề số đầu dựa theo giải 8 của kết quả xổ số kiến thiết, số đuôi thì dựa theo hai số cuối cùng (chữ số hàng chục và hàng đơn vị) của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết; Tỷ lệ thắng thua là 1 thắng 60. Hình thức bao lô hai chân là bán dựa theo 02 số sau cùng (chữ số hàng chục và hàng đơn vị) của 18 lô xổ số kiến thiết; Tỷ lệ thắng thua là 1 thắng 60. Đá vòng 02 con số là hình thức con bạc chọn 02 con số có 02 chữ số, nếu kết quả giải 8 và hai số cuối của 17 lô còn lại có hai con số khách mua thì khách trúng thưởng với tỷ lệ ăn thua là 1 thắng 400, mỗi đài là 18 lô, đá 2 đài tính 36 lô. Đá vòng 03 con số là hình thức con bạc chọn 03 con số có 02 chữ số, nếu kết quả giải 8 và hai số cuối của 17 lô còn lại có 02 con số trong 03 con số (06 cặp) khách mua thì khách trúng thưởng với tỷ lệ ăn thua là 1 thắng 400. 1 đài tính 108 lô (tức 6 cặp * 18 lô). Để khuyến khích các con bạc, L chỉ thực thu 2/3 số tiền ghi trên phơ của khách mua số đề.

Về cách ghi lên phơ:

Đối với hình thức đánh bạc Đầu, đuôi: L ghi cặp số ở giữa là số đề, số bên trái của cặp số này là số tiền mua đầu và số bên phải của cặp số này là số tiền mua đuôi. Số tiền ghi đề được kí hiệu giảm 1.000 lần.

Ví dụ ghi: "10 - 02 - 5 " có nghĩa là "10" là số tiền con bạc mua con số 02 là 10.000 đồng đầu; "02" là con số đề người mua; "5" là số tiền người mua đề con số 02 là 5000 đồng đuôi.

Đối với hình thức đánh bạc bao lô hai chân: Lghi chữ “lô” rồi đến con số người mua đề, sau cùng là số tiền người mua mỗi số lô đề.

Ví dụ ghi: "lô - 10 – 5" có nghĩa là "lô" là kí hiệu chữ bao lô; "10" là con số đề người mua; "5" là số tiền con bạc mua số lô đề là 5.000 đồng.

Đối với hình thức đá 02 con số và đá 03 con số Lghi các cặp số sau đó ghi “1” hoặc “2” là số điểm lô mà con bạc mua.

Ví dụ ghi: “07- 47=1” nghĩa là con bạc đánh vòng 02 cặp số, “1” là số điểm tương ứng số tiền 36.000 đồng.

Qua thống kê các con số và số tiền thể hiện tại các tờ phơ thu giữ của Nguyễn Ngọc L xác định được Lđã bán số lô, đầu đuôi cho các con bạc tại các tờ phơ từ A01 đến A47 và qua tin nhắn điện thoại của Tạ Thị Thanh L1 vào ngày 12/7/2020 với số tiền như sau:

* **Lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Đà Lạt (Đài chính):** tổng tiền trên phơ và điện thoại **9.991.000 đồng**, thực thu 6.657.000 đồng;

- * **Lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Tiền Giang (Đài phụ 1):** tổng tiền trên phơ và điện thoại **6.305.000 đồng**, thực thu 4.201.000 đồng;

* **Lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Kiên Giang (Đài phụ 2):** tiền trên phơ **221.000 đồng**, thực thu 147.000 đồng.

Qua kiểm tra, thống kê các con số và số tiền thể hiện tại các tờ phơ thu giữ của Nguyễn Ngọc L (ký hiệu từ A1-A47) xác định được L1 đã bán số lô, đầu đuôi cho các con bạc giúp Ltại các tờ phơ A1, A2, A25 đến A28, A34, A36, A37, A38, A41, A45 và qua tin nhắn điện thoại của Tạ Thị Thanh L1 với số tiền như sau:

* **Lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Đà Lạt (Chính):** tiền trên phơ là **4.918.000 đồng**, thực thu 3.277.000 đồng.

* **Lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Tiền Giang (phụ 1):** tiền trên phơ và điện thoại 2.029.000 đồng thực thu là 1.352.000 đồng.

* **Lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Kiên Giang (phụ 2):** tiền trên phơ 40.000 đồng, thực thu 27.000 đồng.

Qua thống kê số tiền trên các tờ phơ đề ngày 11/7/2020 ký hiệu từ A48 đến A52 thu giữ trong quá trình bắt quả tang xác định được số tiền Lđã bán cho các con bạc tham gia mua số đề tại **Lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc** ngày 11/7/2020 như sau: Số tiền trên phơ: 1.386.500 đồng, tiền thực thu 1.091.500 đồng. Sau khi kiểm tra đối chiếu kết quả xổ số Miền Bắc ngày 11/7/2020 xác định được ngày 11/7/2020, các con bạc đã trúng thưởng tại các con số 13, 19, 48 với tổng số tiền là 1.295.000 đồng. Lđã chi trả số tiền này cho các con bạc. Như vậy số tiền tham gia đánh bạc của Nguyễn Ngọc L ngày **11/7/2020 là 2.681.500 đồng**.

Tại bản cáo trạng số 234/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc L

và Tạ Thị Thanh L1 phạm tội “ ĐÁNH bạc ” theo quy định tại khoản 01 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo xác định nội dung cáo trạng truy tố không oan sai, đã nêu đúng và đầy đủ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:
Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 01 Điều 321, điểm i, s khoản 01, khoản 02 điều 51, điểm g khoản 01 điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo L từ 06 đến 09 tháng tù giam, đề nghị áp dụng thêm điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L1 từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về biện pháp tư pháp: đề nghị tuyên buộc bị cáo L nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 11.005.000đ để sung công quỹ nhà nước, đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 111.000đ thu giữ của Mai Thị Kim A, tịch thu sung công quỹ nhà nước hai điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Gia đình các bị cáo con còn nhỏ, bị cáo L là lao động chính, bị cáo L và các con đều bệnh tật, mong Hội đồng xem xét khoan hồng cho cả hai được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục tố tụng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về đánh giá chứng cứ, căn cứ buộc tội các bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả giám định kỹ thuật Hình sự và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 12/7/2020, Nguyễn Ngọc L và Tạ Thị Thanh L1 đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô đề cho các con bạc khác tại số nhà 100 đường Trung Nhị, phường ĐN, thành phố Phan Thiết và bị bắt quả tang khi chưa có kết quả mở thưởng .

Căn cứ chứng cứ và kết quả điều tra, truy tố trong vụ án, và theo hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tại Nghị Quyết số 01/2010 ngày 20/10/2010 thì số tiền dùng vào việc đánh bạc (cũng là số tiền trên phơ vì chưa có kết quả mở thưởng) của Nguyễn Ngọc L với sự giúp sức của Tạ Thị Thanh L1, cụ thể như sau:

* **Lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Đà Lạt (Đài chính):** tổng tiền trên phơ và điện thoại **9.991.000 đồng**, thực thu 6.657.000 đồng;

- * **Lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Tiền Giang (Đài phụ 1):** tổng tiền trên phơ và điện thoại **6.305.000 đồng**, thực thu 4.201.000 đồng;

Với số tiền đánh bạc trên 05 triệu đồng ở mỗi lô đề, hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Tạ Thị Thanh L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 01 điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn tại cáo trạng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

* Ngoài ra L và L1 còn thực hiện hành vi đánh bạc tại các lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Kiên Giang (phụ 2): tiền trên phơ 40.000 đồng, thực thu 27.000 đồng và lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (ngày 11/7/2020) Số tiền trên phơ: 1.386.500 đồng, tiền thắng bạc: 1.295.000 đồng, tiền tham gia đánh bạc: 2.681.500 đồng (*tiền thực thu nhỏ hơn tiền thắng bạc nên lô đề này bị cáo không có tiền thu được từ việc đánh bạc*). Số tiền đánh bạc do các bị cáo thực hiện ở các lô đề này là dưới 05 triệu đồng, do vậy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm Hình sự.

Đối với Mai Thị Kim A tham gia đánh bạc với số tiền 170.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng). Ngoài ra, A chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[3] ĐÁNH giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét các bị cáo nhận thức được mua bán số đề là một trong những hình thức đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền mà nhà nước đánh nghiêm cấm vì đây là tệ nạn, là mầm móng làm phát sinh tội phạm. Thế nhưng vì động cơ tư lợi muốn dễ dàng có được khoản thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán số đề, sát phạt người khác thu lợi thông qua việc cá cược các con số theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh mở tại Bình Thuận. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo là vợ chồng, cùng đồng phạm về tội ít nghiêm trọng và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong đó bị cáo Nguyễn Ngọc L giữ vai trò là người chủ mưu và thực hành tội phạm tích cực, bị cáo Tạ Thị Thanh L1 thể hiện vai trò là người giúp sức L trong việc ghi chép phơ đề, nhận tin nhắn mua số đề qua điện thoại, nên cũng phải chịu chung trách nhiệm Hình sự cùng với bị cáo L về số tiền đánh bạc đã bị truy tố tại cáo trạng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc 02 lô đề, trong đó số tiền đánh bạc mỗi lô đề đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm Hình sự (từ 5.000.000đ trở lên) nên thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại hết số tiền thu được từ việc đánh bạc, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời áp dụng khoản 01 điều 54 xử phạt bị cáo L dưới mức thấp nhất của khung hình

phạt đã bị truy tố là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ.

Bị cáo Tạ Thị Thanh L1 vai trò đồng phạm là người giúp sức Lthực hiện tội phạm, có vai trò không đáng kể, tuy nhiên Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là không phù hợp với quy định tại khoản 05 điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQHĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao (do bị cáo tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên). Bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, xét thấy không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội, do vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ đối với bị cáo L1 theo quy định tại điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo L1 không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, kinh doanh bán cà phê giải khát nhỏ lẻ, có đơn xác nhận của địa phương gia đình có hoàn cảnh khó khăn, do vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo L1 trong thời gian chấp hành án.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Tài liệu điều tra đã đủ cơ sở kết luận số tiền thu được từ việc đánh bạc trong ngày trong ngày 12/7/2020 Bị cáo Lphải có trách nhiệm nộp lại để sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự là: **11.005.000đ**;

Số tiền thu giữ của bị cáo Llà 3.045.000đ, và số tiền bị cáo Ltự nguyện giao nộp là 7.966.000 đ, tổng cộng 11.011.000 đ sẽ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án các khoản tiền buộc bị cáo nộp sung công quỹ nhà nước tại bản án.

Đối với số tiền 111.000đ thu giữ của Mai Thị Kim A, đây là tiền A sử dụng để trả cho Lkhi tham gia đánh bạc, nhưng chưa kịp giao tiền thì bị phát hiện bắt quả tang do vậy số tiền này cũng sẽ bị tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (thu giữ của bị cáo Lĩnh) và điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (thu giữ của bị cáo L1) là phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội đánh bạc trong vụ án, nên sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự;

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào** quy định tại khoản 01 điều 321 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Tạ Thị Thanh L1 cùng phạm tội “**ĐÁNH bạc**”.

***Căn cứ vào** quy định tại khoản 01 điều 321 Bộ luật hình sự, điểm g khoản 01 điều 52, điểm i, s khoản 01, khoản 02 điều 51, khoản 01 điều 54 Bộ luật hình sự.

*** Xử phạt: Nguyễn Ngọc L 04 (bốn)** tháng tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

*** Căn cứ vào** quy định tại khoản 01 điều 321 Bộ luật hình sự, điểm g khoản 01 điều 52, điểm i, s khoản 01, khoản 02 điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

*** Xử phạt: Tạ Thị Thanh L1 09(chín)** tháng cải tạo không giam giữ; Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Tòa án giao quyết định thi hành án cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú. Giao bị cáo Tạ Thị Thanh L1 cho UBND phường ĐN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận giám sát giáo dục. Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Tạ Thị Thanh L1 trong thời gian chấp hành án.

*** Về biện pháp tư pháp:** điểm a, b khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc L) và điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (thu giữ của bị cáo Tạ Thị Thanh L1).

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 54 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết)

- Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp lại toàn bộ số tiền thu được từ việc đánh bạc trong vụ án để sung công quỹ nhà nước là 11.005.000đ; Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp và thu giữ của bị cáo là 11.011.000đ để đảm bảo thi hành án khoản tiền bị cáo L phải nộp để sung công quỹ nhà nước và tiền án phí tại bản án (trong số tiền 11.122.000đ thể hiện tại Giấy nộp tiền ngày 29/10/2020 vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận).

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 111.000đ thu giữ của Mai Thị Kim A do đây là tiền sử dụng vào việc đánh bạc cùng với bị cáo L trong vụ án (đã thu giữ và nộp theo Giấy nộp tiền ngày 29/10/2020 vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận).

*** Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Tạ Thị Thanh L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của các bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ NHƯ XUÂN

